

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 885 /TTCP-C.IV

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

V/v báo cáo tổng kết công tác phòng,
chống tham nhũng từ khi thành lập Ban
Chỉ đạo TW về PCTN đến nay

Kính gửi: Chánh Thanh tra, bộ, ngành, tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương.

Để triển khai thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20/4/2020 của Ban Chỉ đạo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay, Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị Chánh thanh tra bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ năm 2013 đến nay theo đề cương, biểu mẫu yêu cầu của Ban Chỉ đạo Tổng kết (có Phụ lục kèm theo).

Các đơn vị gửi các báo cáo về Thanh tra Chính phủ trước ngày 01/7/2020 và gửi bản mềm qua hộp thư điện tử: cucchongthamnhung@thanhtra.gov.vn./.

Nơi nhận: *NĐƯ*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Vụ Kế hoạch - Tổng hợp;
- Trung tâm Thông tin (để đăng trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, C.IV.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



NĐƯ
Trần Ngọc Liêm



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập
Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay;
nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

(Kèm theo Công văn số: 885 /TTCP-C.IV ngày 10/6/2020 của Thanh tra Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình (liên quan đến công tác PCTN)
2. Việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Ban cán sự đảng TTCP, Thanh tra Chính phủ đối với ngành thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).
3. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTN:
 - Công tác tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN;
 - Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN;
 - Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.
4. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của các bộ, ngành, địa phương: *Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị...*
5. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao của ngành Thanh tra:
 - Việc thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN trong phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.
 - Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra; qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu, nại tố cáo, nhất là các vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.
6. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong PCTN, nhất là với các cơ quan của Đảng và các cơ quan tư pháp.
7. Hợp tác quốc tế về PCTN (nếu có).
8. Công tác PCTN trong nội bộ ngành Thanh tra
 - Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN;
 - Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng;

- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN;
- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Thanh tra: *Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...*
- Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát.

9. Tổ chức, hoạt động của các đơn vị có chức năng PCTN và đơn vị đầu mối, tham mưu, giúp việc của Bộ, ngành, địa phương về công tác PCTN (*Chú ý đánh giá sự thay đổi về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; nêu rõ sự phù hợp hoặc bất cập của đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng...*).

10. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng trong ngành Thanh tra và trong phạm vi bộ, ngành, địa phương.

2. Về công tác PCTN của ngành Thanh tra (*Những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc*)

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN

1. Những bài học kinh nghiệm

(Nhất là về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đối với công tác phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về tham nhũng đối với cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao; về quản trị, thực hiện quan điểm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai trong xử lý tham nhũng; phát hiện, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTN; quan hệ phối hợp giữa Thanh tra với Ủy ban Kiểm tra của Đảng và

các cơ quan tiến hành tố tụng trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động của các đoàn thanh tra...).

2. Những vấn đề lý luận rút ra.

3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình tham nhũng thời gian tới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN (*Trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...).*

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, nhất là phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng chuyển cơ quan điều tra xử lý, với quan điểm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; cơ chế phối hợp giữa Thanh tra với các cơ quan tiến hành tố tụng trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng...

3. Đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng nói chung và trong ngành thanh tra nói riêng; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời kỳ lấy số liệu hàng năm và số liệu 6 tháng đầu năm 2020 thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

- Bản word đề cương, biểu mẫu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ <http://thanhtra.gov.vn>

- Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp với Cục Phòng, Chống tham nhũng - Thanh tra Chính phủ để được hướng dẫn, giải đáp: số điện thoại 080.49084./.



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả									
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020	Cộng	
46.	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/ người										
47.	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người										
	- Số người bị xử lý hình sự	Người										
	- Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người										
VII	Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Thanh tra											
48.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/ người										
49.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng	Vụ/ người										
50.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/ người										
51.	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/ người										
52.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự	Vụ/ người										
53.	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/ người										

Ghi chú: Thời kỳ lấy số liệu hàng năm và số liệu 6 tháng đầu năm 2020 thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 03/2013/TT-TTCTP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN.

